

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 13 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Mai Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Hà Q, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1989 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc H, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; Có vợ: Phạm Thị H1 và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 01 năm 2018; Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn H, xã Hồng Phong, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08 tháng 01 năm 2018, Phạm Hà Q mang theo 01 vạm phá khóa bằng kim loại đi xe buýt tuyến Cầu Rào – ga Dụ Nghĩa với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 15h cùng ngày, khi xe buýt đi qua cửa hàng quần áo X thuộc thôn An Phong, xã An Hưng, huyện A, thành phố Hải Phòng, Q phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 15C1-155.95 của chị Đinh Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng đang dựng trước cửa, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện. Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên Q xuống xe. Sau khi đi đến trước cửa

hàng X quan sát thấy không có ai để ý, Q ngồi lên xe và nổ máy đi thì chị Phạm Thị X là chủ cửa hàng quần áo phát hiện ra và hô “cướp, cướp”. Q điều khiển xe va chạm với một xe mô tô không rõ biển kiểm soát và tiếp tục đi về phía Hải Phòng thêm khoảng 50m thì va chạm với một xe ô tô tải đi ngược chiều. Q và xe mô tô đổ ngã ra đường nên đã bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng chiếc xe mô tô.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A, thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô BKS 15C1-155.95 trị giá 27.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ – VKS - AD ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Phạm Hà Q về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Hà Q khai nhận như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Quyết định. Qua phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Hà Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 van phá khóa bằng kim loại, 01 áo mưa màu xanh đã thu giữ của bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét về các chứng cứ kết tội bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phạm Hà Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng lập, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hà Q đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thị H vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại cửa hàng quần áo X thuộc thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội cố ý nên phải xử phạt bị cáo một mức án nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Đinh Thị H có trị giá dưới 50.000.000đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hà Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, Bố bị cáo ông Phạm Quốc H được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương chiến công, là thương binh nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ”, “ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “ Thành khẩn khai báo ” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhân thân tốt, có

nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý hành chính.. nên không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 65 bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng có thu giữ 01 van phá khóa bằng kim loại, 01 áo mưa màu xanh. Xét 01 chiếc áo mưa màu xanh là tài sản của bị cáo tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại và 01 van phá khóa bằng kim loại là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Hà Q đã bồi thường đầy đủ cho chị Đinh Thị H1. Chị H1 không còn yêu cầu gì thêm nên không còn gì phải xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Hà Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 254, 259, 260 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hà Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Phạm Hà Q 15(mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30(ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Hà Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Hà Q.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 van phá khóa bằng kim loại, 01 áo mưa màu xanh (Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hà Q phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV 27; PC81;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

